

Số: 10 /KH-SNV

Hưng Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ,
Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP); Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 386-KH/TU); Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 44/KH-UBND). Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được giao trong Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 386-KH/TU, Kế hoạch số 44/KH-UBND.

- Xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể để hiện thực các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 386-KH/TU và Kế hoạch số 44/KH-UBND, nhằm góp phần đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở (sau đây gọi tắt là đơn vị) nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho Sở thực hiện tại Nghị quyết số 03/NQ-CP.

- Phát huy các nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ đề ra; tiến hành rà soát hàng năm và định kỳ 01 năm, 05 năm thực hiện sơ kết, tổng kết để đánh giá toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp mới, đảm bảo đạt kết quả, hiệu quả trong quá trình triển khai nhằm đạt được các mục tiêu đã hoạch định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Việc thực hiện phải gắn với các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 386-KH/TU và Kế hoạch số 44/KH-UBND theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, đơn vị thuộc Sở; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

b) Tham mưu xây dựng Đề án đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

c) Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng đơn vị, hướng tới đạt tỷ lệ tối thiểu 25%.

d) Ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Rà soát, đề xuất phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cơ sở để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Phối hợp tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Tham mưu xây dựng chính sách hấp dẫn thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

4. Danh mục các nhiệm vụ giao các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ưu tiên bố trí nguồn lực về tài chính để đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Hằng năm lập dự toán ngân sách Nhà nước ưu tiên bố trí thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở

a) Nghiêm túc triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Rà soát, bổ sung nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị để thực hiện.

b) Rà soát, tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh đồng bộ, thống nhất với Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (**trước ngày 05/6**) và hằng năm (**trước ngày 25/11**) tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước ưu tiên bố trí thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 386-KH/TU và Kế hoạch số 44/KH-UBND của Sở Nội vụ. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các đơn vị chủ động đề xuất gửi Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: SỞ NỘI VỤ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Số: 03/2023
10/10/2023

Nguyễn Thị Thiệu Hương

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC VÀ TRỰC THUỘC SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày / /2025 của Sở Nội vụ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1.	Xây dựng Đề án đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước	Phòng Công chức, viên chức	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Đề án của UBND tỉnh	12/2025
2.	Xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Kế hoạch của Sở	Hàng năm
3.	Xây dựng kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đảm bảo phù hợp	Phòng Tổ chức, biên chế	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2025
4.	Ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt để cụ thể hóa các quy định Trung ương về phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW	Phòng Công chức, viên chức	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 4/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
5.	Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về thi đua, khen thưởng theo hướng mở rộng các hình thức, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Thi đua - Khen thưởng	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Báo cáo UBND tỉnh	Hàng năm
II.	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
6.	Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Báo cáo UBND tỉnh	2025
7.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Quyết định của UBND tỉnh	12/2025
8.	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW	Phòng Tổ chức, biên chế	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh; UBND cấp huyện	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
9.	Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 76/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 12/04/2024 và Kế hoạch số 252-KH/TU ngày 13/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 27/12/2023 xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Báo cáo UBND tỉnh	Thường xuyên
10.	Xây dựng chính sách hấp dẫn thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị	Phòng Công chức, viên chức	Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở	Nghị quyết của HĐND; Quyết định của UBND	2025 -2026